



## QUALITY SCHOOL DEVELOPMENT

### Dùng SPF với Hội đồng nhà trường của bạn



Mỗi trường công lập Oakland đều có một Hội đồng nhà trường (SSC). Mục tiêu của SSC là cải tiến liên tục để sẽ đóng cách biệt thành tựu và tăng tốc thành tựu của học sinh trong trường. Năm học 2015-16 sẽ là một năm “lăn nhẹ nhàng” cho khung sườn Hiệu năng trường để cho phép huấn luyện. Nghiên cứu và tìm tòi những biểu hiện làm thành khung sườn hiệu năng trường học. Điều quan trọng là Hội đồng nhà trường chúng ta bắt đầu dùng phương tiện này để vừa thông báo công việc của họ vừa phát triển thêm SPF.

Trách nhiệm chính của Hội đồng nhà trường (SSC) là cố vấn cho hiệu trưởng trường về nội dung Kế hoạch chiến lược trường (CSSSP) để cải tiến kết quả học hành và xã hội của học sinh. Cụ thể là SSC chịu trách nhiệm làm việc với hiệu trưởng để thông báo và làm cho những nhà quan tâm tới giáo dục tham gia:

1. Xem xét và phân tích số liệu thành quả của học sinh;
2. Nhận ra các câu hỏi quan trọng liên quan tới tính hiệu quả của các chiến lược chương trình trường;
3. Nghiên cứu các thực hành hữu hiệu;
4. Thiết lập các mục tiêu kết quả và điểm chuẩn;
5. Thiết lập một lý thuyết hành động thông tin số liệu dẫn tới thành đạt mục tiêu; và
6. Thiết lập một kế hoạch phân phối tài nguyên ăn khớp với lý thuyết hành động.

Khung sườn hiệu năng trường học là một trong những phương tiện chủ chốt mà các hội đồng nhà trường có để đo lường tiến bộ hàng năm của trường mình và ấn định mục tiêu của hiệu năng và phát triển trong khung sườn. Nó cho phép SSC phân tách nhanh chóng số liệu về khung cảnh trường, học hành, tình cảm, xã hội và văn hóa hầu nhận diện các lãnh vực tăng trưởng và những lãnh vực cần nhấn mạnh thêm.

#### Phân tách cả tình trạng hiện tại lẫn tăng trưởng của nhóm học sinh thiểu số.

| Status                 | All Students |             |                    | LPRG (lowest performing racial/ethnic group) |             |             | EL (English Learners) |             |             | SWD (students with disabilities) |             |             | LI (low income)    |             |             | Total Weight       |                    |
|------------------------|--------------|-------------|--------------------|--|-------------|-------------|-----------------------|-------------|-------------|----------------------------------|-------------|-------------|--------------------|-------------|-------------|--------------------|--------------------|
|                        | Performance  | Index Level | Points Earned      | Group  | Performance | Index Level | Points Earned         | Performance | Index Level | Points Earned                    | Performance | Index Level | Points Earned      | Performance | Index Level |                    | Points Earned      |
| <b>Academic Domain</b> |              |             |                    |  |             |             |                       |             |             |                                  |             |             |                    |             |             |                    |                    |
| SRI                    | 64.9%        | 3           | 0.150 out of 0.250 | AA   | 57.6%       | 3           | 0.038 out of 0.063    | 25.9%       | 1           | 0.013 out of 0.063               | 23.9%       | 1           | 0.013 out of 0.063 | 64.2%       | 3           | 0.038 out of 0.063 | 0.250 out of 0.500 |
|                        | 5.9%         | 4           | 0.200 out of 0.250 | AA   | 13.5%       | 5           | 0.063 out of 0.063    | 5.70%       | 4           | 0.025 out of 0.063               | 2.9%        | 3           | 0.038 out of 0.063 | 6.1%        | 4           | 0.050 out of 0.063 | 0.263 out of 0.500 |

Trong ví dụ này, trường cho thấy tăng trưởng tốt cho tất cả các nhóm thiểu số trong một biểu hiện (SRI). Mặc dù học sinh Anh ngữ và học sinh khuyết tật (SWD) vẫn ở trong hàng thấp nhất, cả hai nhóm cho thấy tăng trưởng đáng kể.

#### Nhanh chóng nhận diện các lãnh vực cần chú ý

| Status                        | All Students |             |                    | LPRG (lowest performing racial/ethnic group) |             |             | EL (English Learners) |             |             | SWD (students with disabilities) |             |             | LI (low income)    |             |             | Total Weight       |                    |
|-------------------------------|--------------|-------------|--------------------|--|-------------|-------------|-----------------------|-------------|-------------|----------------------------------|-------------|-------------|--------------------|-------------|-------------|--------------------|--------------------|
|                               | Performance  | Index Level | Points Earned      | Group  | Performance | Index Level | Points Earned         | Performance | Index Level | Points Earned                    | Performance | Index Level | Points Earned      | Performance | Index Level |                    | Points Earned      |
| <b>Culture/Climate Domain</b> |              |             |                    |  |             |             |                       |             |             |                                  |             |             |                    |             |             |                    |                    |
| Chronic Absence               | 6%           | 3           | 0.100 out of 0.100 | L  | 11.5%       | 2           | 0.015 out of 0.025    | 4.30%       | 3           | 0.025 out of 0.025               | 1.6%        | 4           | 0.025 out of 0.025 | 1%          | 5           | 0.025 out of 0.025 | 0.190 out of 0.500 |
|                               | 4%           | 1           | 0.100 out of 0.100 | L  | 6.60%       | 1           | 0.025 out of 0.025    | 3%          | 1           | 0.025 out of 0.025               | 1.20%       | 1           | 0.025 out of 0.025 | -0.8%       | 5           | 0.025 out of 0.025 | 0.200 out of 0.200 |

Trong một lãnh vực khác (Vắng mặt thường xuyên), cũng trường này đã có tăng trưởng kém mặc dù đây là một trong những lãnh vực tiến bộ trong mục tiêu của họ.

Nhìn vào những kết quả này và hỏi câu hỏi sẽ giúp nhận ra những lỗ hổng nào thì dùng được và những lỗ hổng nào thì không hiệu quả trong một trường. Những việc này sẽ giúp thông báo cách mà bạn phân phối tài nguyên trong Kế hoạch chiến lược nhà trường cộng đồng của bạn (CSSSP).

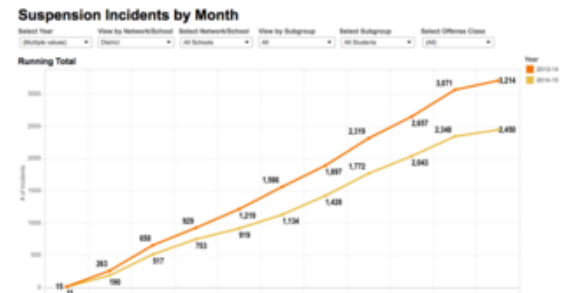


## QUALITY SCHOOL DEVELOPMENT

**Khung hiệu năng nhà trường** tượng trưng cho “Những dấu hiệu sống chết” của hiệu năng trường mà sẽ được dùng để giúp thông báo các mặt mạnh hàng năm và những lãnh vực tăng trưởng của trường.

Trong khi SPF cung cấp một “hình ảnh” quan trọng của hiệu năng, điều quan trọng là phải theo dõi sự tiến bộ liên tục dùng số liệu mới nhất có được.

Để hỗ trợ công việc đó, một loạt các bảng số liệu năng động đã được phát triển để hỗ trợ Chu kỳ thăm hỏi dựa theo số liệu và theo dõi tiến bộ của trường mình trong việc đạt mục tiêu. Các bảng cung cấp trường bạn với những thông tin cập nhật thường xuyên về hiệu năng dựa trên hầu hết các biểu hiện khung sườn Hiệu năng trường.



### BẢNG SỐ LIỆU của OUSD

|  |
|--|
| <b>Các đánh giá</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>F&amp;P, DRA, DIBELS &amp; IDEL</li> <li>Công việc hiệu năng Toán</li> <li><b>Hiệu năng Hồ sơ tập đọc (SRI)</b></li> <li>Khái quát đơn lớp SRI</li> <li>Hồ sơ học sinh SRI</li> <li>So sánh cạnh bên cạnh SRI</li> </ul>  |
| <b>Chuyên cần &amp; Kỷ luật</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Vắng mặt thường xuyên</b></li> <li>Những vụ truất học</li> <li><b>Học sinh bị tạm truất học</b></li> </ul>   |
| <b>Phương tiện đánh giá hiệu năng</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Phương tiện đánh giá hiệu năng cân đối</li> </ul>   |
| <b>Học viên Anh ngữ</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra California English Language Development (CELDT – sắp tới)</li> <li><b>Tái phân loại học viên Anh ngữ</b></li> </ul>  |
| <b>Ghi danh</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi danh</li> </ul>   |
| <b>Sẵn sàng cho sau trung học</b>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Các yêu cầu A-G</b></li> <li>Tham gia xếp lớp cao cấp (AP)</li> <li>California High School Exit Exam (CAHSEE)</li> <li><b>Tốt nghiệp nhóm &amp; Tỷ lệ bỏ học</b></li> <li><b>Sẵn sàng cho trung học cấp ba – tỷ lệ tốt nghiệp lớp 8</b></li> <li><b>Ghi danh khóa học</b></li> </ul> |
| <b>Khung cảnh trường</b>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Khảo sát trẻ khỏe mạnh California (học sinh, phụ huynh, nhân viên)</b></li> </ul>  |

Học khu đã ưu tiên cho các biểu hiện của khung Hiệu năng trường trong Bảng Số liệu Phát triển (**màu xanh**) nhưng cũng bao gồm nhiều biểu hiện được dùng thông thường khác.

Các bảng phụ khác sẽ được phát triển khi chúng tôi tiếp tục cải tiến hệ thống này.

Muốn biết thêm chi tiết về Khung Hiệu năng Trường học, thì xin viếng: Quality School Development trên website của học khu: [www.ousd.org](http://www.ousd.org)